

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2024
V/v “Xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông
Ông Trương Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ TAND huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19/3/2024, về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tôn Văn K, sinh năm 1961 – Có mặt.

Địa chỉ: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Bà H, sinh năm 1980 – Có mặt.

Địa chỉ: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Điều M, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 19/3/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tôn Văn K trình bày:

Bà H1 và ông Điều M chung sống với nhau từ năm 2001 đến năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết không công nhận bà H1 với ông Điều M là vợ chồng. Trong thời gian bà H1 chung sống với ông Điều M thì bà H1 có phát sinh tình cảm với ông Tôn Văn K. Đến ngày 31/3/2012, bà H1 sinh cháu Y – Ma Ji H. Mặc dù cháu Y-Ma Ji Hun được sinh ra trong thời kỳ bà H chung sống với Điều Mnh nhưng cháu Y-Ma Ji Hun không phải là con chung của bà H1 với ông Điều M mà là con chung của bà H1 với ông Tôn Văn K.

Do đó, ông Tôn Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định ông Tôn Văn K, sinh năm 12/8/1961, căn cước công dân số 067061001610, trú tại B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là cha của cháu Y – Ma Ji H2, sinh ngày 31/3/2012 theo giấy khai sinh ngày 15/5/2012.

Bị đơn bà H trình bày: Bà H và ông Điều M chung sống với nhau từ năm 2001 đến năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đó ông bà được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết không công nhận vợ chồng theo Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 20/6/2019. Trong thời gian bà H chung sống với ông Điều M thì bà có phát sinh tình cảm với ông Tôn Văn K, bà mang thai và sinh cháu Y – Ma Ji Hun ngày 31/3/2012. Mặc dù cháu Y-Ma Ji Hun được sinh ra trong thời kỳ chung sống giữa bà với ông Điều M nhưng cháu Y – Ma Ji Hun không phải là con chung của bà với ông Điều M mà là con chung của bà với ông Tôn Văn K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Điều M trình bày: Ông sống chung với bà H từ năm 2001 đến năm 2019 thì được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tuyên bố không công nhận ông và H là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, năm 2012, bà H có sinh cháu Y-Ma Ji H. Ông biết cháu H2 không phải là con ruột của ông và bà H mà ông Tôn Văn K mới là bố ruột của cháu Y-Ma Ji H. Do đó, ông không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Văn K về việc ông K yêu cầu Tòa án xác định cháu Y – Ma Ji Hun là con ruột của ông K. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và yêu cầu ông Tôn Văn K phải trả cho ông 20.000.000 đồng công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y – Ma Ji H. Tuy nhiên, ông Điều M không có đơn yêu cầu độc lập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Điều M không lên Tòa án để làm việc, không đồng ý ký bất kỳ văn bản nào với lý do ông chỉ đồng ý kí khi ông Tôn Văn K trả tiền công chăm sóc nuôi dưỡng cháu H2 cho ông. Tòa án kết hợp với cán bộ Viện kiểm sát tiến hành lập biên bản về việc ông M không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa lần 2, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng ông Điều M vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông Tôn Văn K là cha đẻ của cháu Y-Ma Ji H2, sinh ngày 31/3/2012.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn giữa ông K và bà N (Bản sao); 01 giấy khai sinh (Bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Tôn Văn K (bản photo); 01 giấy đề nghị phân tích ADN; 02 bản phân tích ADN (bản gốc); 01 phiếu kết quả phân tích ADN (bản sao); 01 quyết định số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2017 (bản photo); 01 bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 20/6/2019 (Bản sao y chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Tôn Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Y – Ma Ji H là con ruột nên quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha mẹ” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà H đang cư trú tại B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Cháu Y-Ma Ji Hun được bà H sinh ngày 31/03/2012. Ông Tôn Văn K cho rằng cháu H2 là con ruột của ông.

Bà H khai nhận, mặc dù cháu H2 được bà sinh ra trong thời kỳ bà đang chung sống với ông Điều M nhưng cháu H2 không phải con ruột của bà và ông Điều M mà là con ruột của bà với ông Tôn Văn K.

Ông Điều M cũng thừa nhận cháu H2 không phải là con ruột của ông với bà H.

Kết quả xét nghiệm ADN của ông Tôn Văn K và cháu Y-Ma Ji Hun ngày 15/2/2022 do trung tâm xét nghiệm ADN công ty TNHH MTV T TÉTINGS giám định kết luận: Tôn Văn K và Y – Ma Ji Hun có cùng huyết thống cha - con với độ tin cậy 99,9999%.

Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để xác định ông Tôn Văn K là cha đẻ của cháu Y-Ma Ji H.

Xét quan điểm của ông Điều M về việc yêu cầu ông Tôn Văn K trả cho ông Đ Mông 20.000.000 đồng tiền công chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y-Ma Ji H2, ông Điều M không có đơn yêu cầu độc lập nên HĐXX không xem xét. Ông Điều M có thể khởi kiện ông Tôn Văn K thành một vụ án Dân sự khác.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Văn K thuộc trường hợp được miễn nộp án phí DSST.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tôn Văn K.

Xác định Ông Tôn Văn K, sinh ngày 12/8/1961, số căn cước công dân 067061001610 ngày 28/12/2021 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; địa chỉ cư trú tại B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là cha đẻ của cháu Y-Ma Ji H2, sinh ngày 31/3/2012 theo giấy khai sinh đăng ký ngày 15/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp.

Ông Tôn Văn K và bà H có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Y-Ma Ji Hun theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Tôn Văn K là người khởi kiện xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS Đắk Mil;
- UBND xã Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**